

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2020/HNGĐ - ST

Ngày : 27/8/2020

V/v ly hôn với người mất tích

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Kim Liên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Văn Vô

2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Vân – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 456/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2020/QĐST-DS ngày 11/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc T-sinh năm 1973(Có mặt)

Địa chỉ: số 09 XV, Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú : 58A tổ 5A-KP5, phường TD, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Ngô Thế M- sinh năm 1969(đã bị tuyên bố mất tích)

Nơi cư trú cuối cùng: số 09 XV, Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2019, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Ngọc T trình bày:

Bà Tính và ông Ngô Thế M tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 69/94, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/7/1994. Bà và ông M có một người con chung tên Ngô Yến Đ (nữ), sinh ngày 18/01/1995.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc, vào tháng 4 năm 2000 ông M có đơn xin đi du lịch nước Bỉ, từ đó đến nay đã được 20 năm không thấy trở về, không có tin tức và liên lạc gì với gia đình. Ông có đăng ký hộ khẩu tại số 09 XV, Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2005 công an Phường X, Quận 5 đã xóa hộ khẩu của ông M. Để đảm bảo quyền và lợi ích của bà, bà T đã yêu cầu Tòa án

nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông Ngô Thế M mất tích. Tại quyết định số 08/2011/QĐST-DS-V ngày 30/3/2011 của Tòa án nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố ông Ngô Thế M mất tích. Nay bà Trần Ngọc T đề nghị tòa án giải quyết cho được ly hôn với người mất tích là ông Ngô Thế M theo quy định của pháp luật để bà lập gia đình mới.

Về con chung: có một người con chung tên Ngô Yên Đ (nữ), sinh ngày 18/01/1995 (đã trưởng thành), không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Thế M đã bị Tòa án nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố mất tích vào ngày 30/3/2011. Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thì hiện nay tại địa chỉ số 09 XV, Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, không có ai tên Ngô Thế M cư ngụ. Đến thời điểm hiện nay ông M vẫn vắng mặt, tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa 27/8/2020 ông M vẫn vắng mặt. Không có chứng cứ nào khác thể hiện có địa chỉ khác của ông Ngô Thế M. Vì vậy không có tài liệu chứng cứ, bản tự khai ghi nhận ý kiến trình bày của bị đơn.

Tại phiên tòa: Bà Trần Ngọc T giữ yêu cầu xin được ly hôn với ông Ngô Thế M theo luật định.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: căn cứ vào trình bày của nguyên đơn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình vào các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Trần Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, với ông Ngô Thế M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Do ông Ngô Thế M bị tuyên bố mất tích nên tòa án không tiến hành hòa giải mà chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai, chứng cứ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 207, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Ngô Thế M tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 69/94, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/7/1994. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà và ông M có một người con chung tên Ngô Yến Đ (nữ), sinh ngày 18/01/1995.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2000 ông M đi du lịch nước Bỉ, từ đó đến nay đã được 20 năm không thấy trở về, không có tin tức và liên lạc gì với gia đình. Theo yêu cầu của bà Tính, tại quyết định số 08/2011/QĐST-DS-V ngày 30/3/2011 của Tòa án nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố ông Ngô Thế M mất tích. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Bà Tính và ông M có một người con chung tên Ngô Yến Đình (nữ), sinh ngày 18/01/1995. Hiện đã trưởng thành nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: bà Trần Ngọc T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Ngọc T khai không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xét.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân quận 5, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Trần Ngọc T chịu án phí giải quyết vụ án hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 87/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc T được ly hôn ông Ngô Thế M.

2. Về con chung: con chung Ngô Yến Đ (nữ), sinh ngày 18/01/1995 (đã trưởng thành).

3. Về tài sản chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Ngọc T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Trần Ngọc T đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2018/0035632 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã thực hiện xong án phí giải quyết vụ án hôn nhân gia đình.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Thế M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân Quận 5;
- Chi cục THA DS Quận 5;
- UBND Phường X, quận 5 (GCNKH số 69/94, quyền 01, đăng ký ngày 14/7/1994)
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Kim Liên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Kim Liên